TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 27 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980

2. Chị Lê Thị T1, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Tổ 13A, ấp 3, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh T và chị T1 tìm hiểu và kết hôn vào năm 2006, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 20/8/2008. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng còn. Nay, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Thị T1.

[2]. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 23/8/2006, Nguyễn Lê Tuyết T3, sinh ngày 05/11/2010 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 14/8/2016. Hiện 03 chung đang sống chung với vợ chồng.

Khi ly hôn anh T và chị T1 thỏa thuận như sau: Anh Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 23/8/2006, Nguyễn Lê Tuyết T3, sinh ngày 05/11/2010; chị Lê Thị T1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Như Q, sinh ngày 14/8/2016. Anh T và chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

[5]. Về lệ phí: Anh T và chị T1 đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị T1 thỏa thuận như sau:

Anh Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 23/8/2006, Nguyễn Lê Tuyết T3, sinh ngày 05/11/2010; chị Lê Thị T1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Như Q, sinh ngày 14/8/2016. Anh T và chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Thị T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh T và chị T1 tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh T và chị T1 đã nộp theo biên lai số 0000137 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Hoa